

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **338/2021/HS-ST**

Ngày: 17/6/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Văn Phi.

2/ Bà Nguyễn Thị Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trần Kim Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 287/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1968. Tại Thái Bình. Nơi cư trú: khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: xây dựng. Trình độ học vấn: 10/10. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1939 và bà Chu Thị V, sinh năm 1942. Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 02. Bị cáo có vợ tên Ninh Tố Q, sinh năm 1975 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt).

**** Đại diện hợp pháp người bị hại:***

1/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

2/ Ông Đặng Công Q, sinh năm 1955. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã N, huyện N, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/3/2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn Công trình xây dựng G, địa chỉ khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đ do ông Nguyễn Văn K là chủ tịch công ty kiêm giám đốc (nhà thầu thi công, gọi tắt là bên B), ký hợp đồng xây lắp không số ngày 17/3/2020 với anh Vũ Thanh G là chủ đầu tư (gọi tắt là bên A) về việc xây mới nhà ở tư nhân tại khu phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, công trình không có giấy phép xây dựng, ngày thi công từ ngày 17/03/2020. Trong quá trình thi công công trình nhà ở tư nhân nói trên và với độ cao hơn 02 mét, Nguyễn Văn K là người sử dụng lao động đã không lắp dựng lan can hoặc các biện pháp bảo vệ an toàn khác chống người lao động ngã khỏi cạnh mép của công trình; không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động; không xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và không thực hiện trang cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động sử dụng trong quá trình làm việc. Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/4/2020, chị Nguyễn Thị B (sinh năm 1993), địa chỉ khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cùng với anh Nguyễn Văn Tr (sinh năm 1967), địa chỉ khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và anh Bùi Đức T (sinh năm 1984), địa chỉ khu phố T, phường B, thành phố B là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn công trình xây dựng G, đến công trình xây dựng để làm cốt pha chuẩn bị đổ bê tông trên sàn trên cùng tầng 2 của căn nhà đã ký kết xây dựng nêu trên tại địa chỉ khu phố 10, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, khi chị Biên kéo tấm ván ép từ giếng trời (01m x 01m) ở giữa nhà đi ra phía cuối căn nhà đã trượt chân té ngã từ trên xuống dưới đất. Anh Tr và anh T phát hiện la lên và chạy xuống đưa chị B đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y B7, sau đó chị B tử vong. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết quả Khám nghiệm hiện trường, ghi nhận như sau:

- Hiện trường xảy ra sự việc là nhà đang thi công 1 trệt 2 lầu, diện tích: 4m x 15m, chiều cao mỗi tầng là 4m. Ghi nhận trong nhà đang trong giai đoạn thi công, tầng trệt, lầu 1 và lầu 2 được kết cấu hệ thống dàn giáo, ghi nhận trên mặt đất tầng trệt có rải rác vài vết màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt, trải dài từ lối vào dẫn ra cuối nhà, tại phía sau nhà có một lối đi ngang 1m80, ghi nhận trên lối đi đã bị đổ nước ướt dạng trũng.

- Khám nghiệm tại tầng thượng ghi nhận: Tầng thượng cách mặt đất 12m, xác định là khu vực xảy ra vụ việc trên, tầng thượng đang trong giai đoạn đổ sàn (mặt sàn bê tông thứ 4), mặt sàn được kết cấu bằng các thanh kim loại đan xen, ghi nhận dưới sàn có 01 tấm ván kt: 36cm x 3m40, dày 2cm, đầu ván hướng Đông nằm cách mép tường hướng Nam 60cm, đầu còn lại nằm giáp mép tường hướng Tây và cách mép

tường hướng Nam 01m, ghi nhận xung quanh nhà thi công không có hệ thống lưới an toàn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 796/KLGD-PC09 ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Nguyễn Thị B tử vong như sau:

- Dấu hiệu chính: Xây sát rách da vùng đầu; xây sát bầm tím vùng vai- lưng; xây sát bầm tím vùng tay - chân. Tụ máu dưới da đầu, vỡ lún xương hộp sọ; xuất huyết màng não mềm; dập và xuất huyết não.

- Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não nặng vỡ xương hộp sọ, xuất huyết màng não; dập và xuất huyết não. Bút lục số: 17.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Văn K đã bồi thường cho gia đình bị hại chị Nguyễn Thị B, số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại cho bị cáo. Chị Nguyễn Thị B có 02 con nhỏ (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015) đều dưới 18 tuổi, đại diện bị hại ông Nguyễn Công Q (cha ruột của chị B) không có yêu cầu, anh Nguyễn Văn H (chồng chị B) không có mặt tại địa phương. Do đó, đối với yêu cầu trợ cấp nuôi 02 con dưới 18 tuổi của bị hại được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu của đại diện bị hại.

Tại cáo trạng số: 307/CT/VKS-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Nguyễn Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 298 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 298; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo với mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo Khanh không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận: Vào ngày 20/4/2020, tại địa chỉ tổ 15, khu phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn K là người trực tiếp ký hợp đồng xây dựng công trình mới nhà ở tư nhân và là người chủ trì thi công xây dựng khi công trình không có giấy phép xây dựng theo quy định và đã có hành vi không lắp dựng lan can hoặc các biện pháp bảo vệ an toàn khác chống người lao động ngã khỏi cạnh mép của công trình; không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động; không xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và không thực hiện trang cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động sử dụng trong quá trình làm việc dẫn đến chị Nguyễn Thị B là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn Công trình xây dựng G do K làm chủ đang làm việc ở trên tầng thượng nhà có độ cao 12 mét bị trượt chân ngã xuống đất tử vong.

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Văn K, đã vi phạm khoản 4 Điều 4; khoản 2 Điều 12; khoản 1 Điều 89; khoản 2, 3 Điều 111; Điều 113; khoản 1 Điều 115 Luật xây dựng; Vi phạm quy định tại QCVN 18/2014/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng; vi phạm khoản 4 Điều 14; Điều 15 và Điều 23 Luật An toàn, Vệ sinh lao động năm 2015 nên đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 298 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là vi phạm nghiêm trọng quy định về an toàn xây dựng, gây thiệt hại nghiêm trọng tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại nơi công cộng. Bị cáo là chủ thầu thi công công trình nhưng bị cáo đã không tuân thủ các quy định của pháp luật khi xây dựng, không có giấy phép xây dựng theo quy định và đã có hành vi không lắp dựng lan can hoặc các biện pháp bảo vệ an toàn khác chống người lao động ngã khỏi cạnh mép của công trình; không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động; không xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và không thực

hiện trang cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động sử dụng trong quá trình làm việc đến chị Nguyễn Thị B là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn Công trình xây dựng G do K làm chủ đang làm việc ở trên tầng thượng nhà có độ cao 12 mét bị trượt chân ngã xuống đất tử vong.

Vì vậy, bỏ cáo phạm chầu mồi hình phạt tòng xồng vôi tính chaát, mồi ñoã haønh vi phạm toại mại bỏ cáo ñoã gaây ra nhaèm raên ñe, giao duïc vaø phoøng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại; chưa có tiền án, tiền sự. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Về bồi thường dân sự: Nguyễn Văn K đã bồi thường cho gia đình bị hại chị Nguyễn Thị B, số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại cho bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị B có 02 con nhỏ (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015) đều dưới 18 tuổi, đại diện bị hại ông Nguyễn Công Q (cha ruột của chị B) không có yêu cầu, anh Nguyễn Văn H (chồng chị B) không có mặt tại địa phương. Do đó, đối với yêu cầu trợ cấp nuôi 02 con dưới 18 tuổi của bị hại được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu của đại diện bị hại.

[6] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đối với Vũ Thanh G là chủ đầu tư có hành vi ký kết hợp đồng xây dựng nhà ở tư nhân khi chưa có giấy phép xây dựng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà

[9] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà tại phiên tòa, xét thấy phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”.

2. Về hình phạt: - Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 298; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng khoản 4 Điều 4; khoản 2 Điều 12; khoản 1 Điều 89; khoản 2, 3 Điều 111; Điều 113; khoản 1 Điều 115 Luật xây dựng; Vi phạm quy định tại QCVN 18/2014/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng; vi phạm khoản 4 Điều 14; Điều 15 và Điều 23 Luật An toàn, Vệ sinh lao động năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt: Nguyễn Văn K 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bồ cáo ñõõic quyền kháng cáo trong hain 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÕU SÔ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

**THAẢM
THAẢM PHAÙN- CHUÛ TOÏA
PHIÊÂN TOØA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ THAÂM

Nôi nhaän

PHAÙN- CHUÛ TOÏA PHIEÂN TOØA

- TAND tænh
- VKSND TP.Bieän Hoøa
- THA Bieän Hoøa
- Bò caùo
- Löu

TM. HOÄI

THAÂM

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ THAẢM

Nôi nhaän

PHAÙN- CHUÛ TOÏA PHIEÂN TOØA

- TAND tænh
- VKSND TP.Bieän Hoøa
- THA Bieän Hoøa
- Bò caùo
- Löu

TM. HOÃI

THAẢM

Thái Thị Thanh Bình